

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/DS-ST
Ngày 30 - 9 - 2025
V/v; Tranh chấp lỗi đi chung có
yêu cầu hủy quyết định cá biệt.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cầm Văn Chinh;
- Ông Nguyễn Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2025/TLST - DS ngày 25/4/2025 về việc: Tranh chấp lỗi đi chung có yêu cầu hủy quyết định cá biệt, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST - DS ngày 09 tháng 9 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 83/2025/QĐST - DS ngày 25 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố 40, phường TN, thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La (nay là phường TN, tỉnh Sơn La) (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Việt Anh và bà Dương Thị Hương, Luật sư - Công ty luật TNHH Quốc tế Bình An (có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi luận cứ bảo vệ).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 và bà Lê Thị L sinh năm 1954. Địa chỉ: Tổ dân phố 40, phường Thảo Nguyên, thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La (nay là phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La) (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng: Của Ủy ban nhân dân thị xã Mộc Châu,

tỉnh Sơn La: Ủy ban nhân dân phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La - Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Thành V - Chủ tịch UBND Phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Việt H trình bày:*

Anh Nguyễn Việt H là chủ sử dụng hợp pháp diện tích 87,6 m² đất thuộc một phần thửa đất số 360A, tờ bản đồ số 30, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất seri số BC 340300, tờ bản đồ số 30, được cấp giấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất seri số BC 34300, sổ vào sổ cấp GCN: H 01138. Theo Quyết định số: 1275/QĐ-UBND ngày 08/11/2010 của UBND huyện Mộc Châu mang tên ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L; Địa chỉ thửa đất: Tiểu khu 0, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La (nay là tổ dân phố 0, phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La) theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 07/2024/QĐST - DS ngày 06/03/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Vị trí và kích thước thửa đất trên cụ thể như sau: Phía tây bắc giáp núi đá, từ M1 đến M2 là 6,48m; phía đông bắc giáp phần đất chia cho ông Nguyễn Văn Tâm, bà Lê Thị Lý quản lý sử dụng, từ M2 đến M11 là 14,83m; Phía tây Nam giáp đất bà Vũ Thị Lý, từ M12 đến M13 là 11,57m; từ M13 đến M1 là 2,05m.

Ngày 21/03/2024, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã ban hành Quyết định thi hành án số: 177/QĐ-CCTHADS đối với Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Quá trình thi hành án, bản thân anh H đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo Quyết định thi hành án. Tuy nhiên, mặc dù đã được thông báo nhiều lần nhưng ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L đã không hợp tác với anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu trong việc bàn giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 340300 để anh làm thủ tục đăng ký biến động đất đai. Việc làm trên của ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L đã dẫn tới hậu quả là anh Nguyễn Việt H không thể thực hiện được việc nộp hồ sơ đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh đối với phần diện tích mà anh đã được giao quyền sử dụng theo Quyết định của Tòa án bởi theo quy định tại Điều 29 Nghị định số: 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai thì một trong các loại giấy tờ thành phần của hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất phải có là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp.

Mặt khác, quá trình sử dụng đất, ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L đã lấn chiếm, xây tường rào chắn lối đi chung (đường giao thông theo bản đồ địa chính 2m) dẫn đến việc anh không có đường vào đất của mình, làm ảnh hưởng đến việc

sử dụng đất và việc đi lại của các hộ có bất động sản liền kề.

Xuất phát từ những lý do trên, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, anh Nguyễn Việt H làm đơn này khởi kiện ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La và yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng rào chắn lối đi chung, trả lại lối đi chung theo đúng bản đồ đo đạc địa chính năm 1999 - 2000.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất seri số BC 340300, số vào sổ cấp GCN: H 01138 theo Quyết định số: 1275/QĐ-UBND ngày 08/11/2010 của UBND huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La mang tên ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị L; Địa chỉ thửa đất: Tiểu khu 0 thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La (nay là tổ dân phố 0, phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La).

Tuyên cho anh được liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký trích đo thửa đất có diện tích 87,6m² thuộc một phần thửa đất số 360A, tờ bản đồ số 30, bản đồ đo đạc địa chính năm 1999 - 2000; Nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 87,6m² đất theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 07/2024/QĐST - DS ngày 06/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

** Bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L trình bày:*

Gia đình ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị N lên xây dựng Nông trường Mộc Châu từ năm 1958, ông bà đã sinh được 5 người con gồm: Con trai cả Nguyễn Văn T; con trai thứ Nguyễn Văn H; con gái Nguyễn Thị S; con gái Nguyễn Thị H; con gái Nguyễn Thị L. Năm 1964 ông bà TN được Nông trường Mộc Châu cấp cho gần 2.000m² đất vừa ở vừa canh tác nuôi trồng thủy sản (ao cá) và trồng ngô khoai sắn. Ngoài ra ông bà TN khai phá thêm trên 2.000m² đất khác để trồng ngô khoai lúa giáp kế khu đất gia đình ở hiện tại tiểu khu 40 TTNT Mộc Châu. Sau những năm chiến tranh và hoà bình lập lại gia đình ông bà T N vẫn cư trú tại khu đất đã được giao và khai phá thêm đến nay. Trong quá trình sinh ra và lớn lên tại mảnh đất này, các con trưởng thành và xây dựng gia đình, năm 1984 con trai thứ là ông Nguyễn Văn H xây dựng gia đình, ông bà T N đã cho ở riêng cho đất và một nhà gỗ 3 gian lợp ngói xi măng trên đất là 151m² (Tại thời điểm 1984 chưa được cấp GCNQSDĐ), con gái Nguyễn Thị S đi lấy chồng tháng 12/1984 và theo chồng đồng thời làm nhà sinh sống bên cạnh khu đất bố mẹ đẻ và anh em ở. Đến tháng 03 năm 1985 ông Nguyễn Văn T là con cả trong gia đình xây dựng gia đình, lấy vợ là Lê Thị L và cùng ở với ông bà T N cùng các em Nguyễn Thị H (xây dựng gia đình 1986), Nguyễn Thị L (xây dựng gia đình 1991). Khi ở cùng với ông bà TN vợ chồng ông đã bỏ tiền và cùng ông bà xây dựng căn nhà xây cấp 4 mục đích ổn định cuộc sống lâu dài và chăm nuôi bố mẹ khi về già và căn nhà cấp 4 đã được đưa vào sử dụng năm 1986. Đến năm 1992 do công việc ông đã được Công ty chè Mộc Châu cấp đất ở cho tại Tiểu khu Chè Đen 2 và vợ

chồng ông đã ra ở riêng để lại căn nhà đã xây trên cho ông bà TN ở và đảm nhận canh tác ao cá, trồng cây. Đến tháng 12 năm 2000 thì bố ông là ông T mất và đến tháng 01 năm 2008 bà N mất trên ngôi nhà và khu đất hiện tại tại tiểu khu 40 thị trấn Nông Trường Mộc Châu.

Riêng đối với ông Nguyễn Văn H sau khi năm 1984 ông H lấy bà Vũ Thị L đã được ông bà TN cho căn nhà gỗ 3 gian trên đất 151m² và đồng thời cho ở riêng từ năm 1984 (thửa đất tại thời điểm 1984 chưa được cấp GCNQSDĐ, đến năm 2004 được cấp Giấy CNQSD số AA 338430 vào sổ cấp giấy chứng nhận đất số 00112. Quyết định số 1123/QĐ ngày 29/09/2004 của UBND huyện Mộc Châu, thửa đất số 382, tờ bản đồ số 30 bà Nguyễn Thị N đã thừa kế 151m² cho ông H và bà L không có ý kiến của 4 người con). Do quá trình 2 vợ chồng làm ăn buôn bán kinh doanh thua lỗ đã xin gia đình ông về ở nhờ trong căn nhà xây cấp 4 mà ông, bà đã xây chung với bố mẹ. Đến năm 2006 do ông H đã mua lại đất chiều dài mặt đường 7,5m và căn nhà gỗ 2 gian trên bờ hồ Công ty Sữa Mộc Châu của ông Nguyễn Tài T và bà Nguyễn Thị N tiểu khu 40 thị trấn Nông Trường Mộc Châu bán cho, năm 1992 ông H đã xây dựng nhà và chuyển gia đình ra ở riêng tại căn nhà đó. Đến tháng 01 năm 2008 bà N mất, ông đã chuyển gia đình về sinh sống ở tại căn nhà xây cấp 4 trên mảnh đất 526m² tại tiểu khu 40 thị trấn Nông Trường Mộc Châu cho đến nay. Sau khi về ở đó, thì đến tháng 05/2008 ông H và bà L đã ly hôn và căn nhà của ông H trên đất mua lại của ông T và bà N được thanh lý cho người khác và đã phân chia tài sản. Ông H về ở cùng gia đình ông trên căn nhà xây hiện tại tại tiểu khu 40 thị trấn Nông Trường Mộc Châu, sau khi ly hôn tháng 05/2008 ông H đã bị bệnh. Vợ, chồng ông bà cùng anh chị em và các cháu đã cưu mang (Trong thời gian ông H đã ly dị và bị bệnh các con ông H đã tuyệt giao và không chăm sóc cũng như trông nom thăm hỏi...). Nhưng do bệnh nặng đến tháng 05 năm 2009 ông H đã chết. Trong thời gian ông H sinh sống với gia đình ông, bà tại căn nhà của ông bà TN để lại, năm anh em trong gia đình đã thống nhất chuyển quyền thừa kế căn nhà cùng diện đất của ông bà TN để lại và đất đai trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất mang tên bà Nguyễn Thị N 526m² (Tài sản trên đất không được ghi nhận trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) cho ông và thủ tục trong gia đình và địa phương được thực hiện vào tháng 1 và 5 năm 2009 trước khi ông H chết. Tuy nhiên các thủ tục hành chính để hoàn thiện và được cấp giấy chứng nhận số BC340300 thửa 360,360A, tờ bản đồ số 30, vào sổ cấp GCN: H01138, Quyết định số 1275/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2010 mang tên Nguyễn Văn T đến tháng 11/2010 mới được cấp chứ không phải đến ngày 20/10/2010 gia đình mới chia thừa kế. Ngoài ra gia đình hàng thừa kế thứ nhất là 5 anh em ruột đã giao quyền quản lý toàn bộ khu đất gần 1.600m² của ông bà TN để lại cho vợ chồng ông, bà trông coi và canh tác phục vụ cuộc sống hàng ngày. Trước khi chết ông H đã bàn giao cho ông các giấy tờ liên quan về di sản là đất đai gồm: Thửa đất thừa kế của bà N 151m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Vũ Thị L (giấy CNQSD số AA 338430 vào sổ cấp giấy chứng nhận đất số 00112. Quyết định số 1123/QĐ ngày 29/09/2004 của UBND huyện Mộc Châu, thửa đất số 382, tờ bản đồ số 30, đã

được giao lại cho bà Vũ Thị L ngày 29/05/2018 có chứng kiến của Thường trực UBND TTNT Mộc Châu).

Đối với di sản 526m² đất và căn nhà xây cấp 4 của ông T, bà N để lại không có di chúc, ông T đã được 5 anh em ruột hàng thừa kế thứ nhất thừa kế và cho bằng văn bản và đã lập văn bản chuyển các cơ quan nhà nước chứng thực trước khi ông H chết (có xác thực bằng văn bản từ chính quyền địa phương). Và diện tích đất 526m² đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Nguyễn Thị N đã được chuyển quyền thừa kế mang tên Nguyễn Văn T và Lê Thị L. Tuy nhiên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã không được công nhận có tài sản là căn nhà cấp 4, năm 2010 sau khi đã được chính quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Văn T số BC340300 thửa 360, 360A, tờ bản đồ số 30, vào sổ cấp GCN: H01138, Quyết định số: 1275/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2010. Vợ chồng ông bà đã tiến hành cải tạo lại căn nhà cấp 4, đồng thời xây nâng cấp tiếp tầng 2 để phục vụ nhu cầu cuộc sống hàng ngày của gia đình.

Nay nguyên anh Nguyễn Việt H có đơn khởi kiện ông, ông gửi đơn phản tố bác đơn khởi kiện gồm những nội dung chính sau:

- Di sản là diện tích đất 526 m² của chung gia đình ông T và bà N cùng 5 con đẻ là hàng thừa kế thứ nhất đã cùng nhau lập văn bản thừa kế lại cho Nguyễn Văn T con trai trưởng.

- Căn nhà xây cấp 4 (chính quyền chưa công nhận) là tài sản riêng của gia đình ông T, bà L đã đóng góp xây dựng cùng ông bà TN vào năm 1985 - 1986. Do đó 5 anh em ruột đã chuyển quyền sử dụng và cho ông đồng thời đã sang tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng vào tên Nguyễn Văn T năm 2010 là đúng với thực tế và quy định pháp luật.

- Anh Nguyễn Việt H không có quyền lợi thừa kế là tài sản căn nhà cấp 4 và 526m² đất đã được chính quyền nhà nước địa phương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Việt H đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân phường Thảo Nguyên, kế thừa quyền nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La trình bày.*

Ủy ban nhân dân phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La nhất trí kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Đối với yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri BC 340300, số vào sổ cấp GCN: H 01138 theo Quyết định số: 1275/QĐ-UBND ngày 08/11/2010 của UBND huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La mang tên ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị L. Theo điểm d khoản 2 Điều 152 Luật Đất đai năm 2024, quy định Nhà nước thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp trong các trường hợp sau đây: “ Giấy

chứng nhận đã cấp không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng sử dụng đất, không đúng diện tích đất, không đủ điều kiện được cấp, không đúng mục đích sử dụng đất hoặc thời hạn sử dụng đất hoặc nguồn gốc sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai tại thời điểm cấp giấy chứng nhận”; Đồng thời tại khoản 5 Điều 152 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “Việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đã cấp không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này chỉ được thực hiện khi có bản án hoặc quyết định của Tòa án đã được thi hành hoặc văn bản kiến nghị của cơ quan thi hành án về việc thi hành bản án, quyết định theo quy định của pháp luật, trong đó có nội dung yêu cầu thu hồi giấy chứng nhận đã cấp”.

Do đó, đối với yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số seri BC 340300, số vào sổ cấp GCN: H 01138 theo Quyết định số 1275/QĐ-UBND ngày 08/11/2010 của UBND huyện Mộc Châu mang tên ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị L đã được Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La ra thông báo thụ lý vụ án dân sự sơ thẩm số: 11/2025/DSST ngày 25/4/2025 về việc; Tranh chấp lối đi chung và hủy quyết định cá biệt. Do đó, Ủy ban nhân dân phường Thảo Nguyên chỉ thực hiện việc thu hồi, hủy, điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Nguyễn Văn T bà Lê Thị L khi có bản án hoặc quyết định của Tòa án nhân dân đã được thi hành theo quy định. Ủy ban nhân dân phường Thảo Nguyên đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Sơn La căn cứ vào hồ sơ, tài liệu, chứng cứ liên quan để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

* Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xác định: Xác định lối đi chung là đường giao thông.

Xác định đường giao thông vào diện tích đất nhà anh Nguyễn Việt H được chia.

- Đường giao thông theo bản đồ địa chính có diện tích là 90,5 mét có chiều dài giáp đất của ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L được chia là 30,1m thuộc thửa đất số 360, 360A, tờ bản đồ số 30, được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BC 340300, số vào sổ cấp GCN: H 01138.

- Đường giao thông theo bản đồ địa chính có diện tích là 90,5 mét có chiều dài giáp đất của anh Nguyễn Việt H được chia là 6,2m thuộc thửa đất số 360, 360A, tờ bản đồ số 30, được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BC 340300, số vào sổ cấp GCN: H 01138.

- Trên đường giao thông có bức tường đá xây gạch cao 1 mét 4 có chiều dài 17,6m (có sơ đồ trích đo địa chính kèm theo).

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, trình bày thông qua luận cứ bảo vệ gửi Tòa án. Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Việt Hoàng, cụ thể:

1. Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng rào chắn lối đi chung là đường giao thông theo BĐĐC có diện tích là 90,5 mét có chiều dài giáp đất của ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L được chia là 30,1m thuộc thửa 360, 360A, tờ bản đồ số 30 và thửa đất anh Nguyễn Việt H được chia là 6,2m thuộc thửa 360, 360A, tờ bản đồ số 30, được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BC 340300, sổ vào sổ cấp GCN: H 01138

2. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất seri số BC 340300, sổ vào sổ cấp GCN: H 01138 theo Quyết định số 1275/QĐ-UBND ngày 08/11/2010 của UBND huyện Mộc Châu mang tên ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị L; địa chỉ thửa đất: Tiểu khu 40 thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La (nay là tổ dân phố 40 phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La)

3. Tuyên cho anh được liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký trích đo thửa đất có diện tích 87,6m² thuộc một phần thửa đất số 360A, tờ bản đồ số 30, bản đồ đo đạc địa chính năm 1999 – 2000; nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 87,6m² đất theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 07/2024/QĐST-DS ngày 06/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện, nhất trí với luận cứ bảo vệ của người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, không bổ sung ý kiến gì thêm và đề nghị không chấp nhận yêu cầu của bị đơn.

* Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L thực hiện quyền nghĩa vụ của đương sự chưa đầy đủ, không thực hiện giấy triệu tập của Tòa án không có mặt theo giấy triệu tập đương sự của Tòa án và chấp hành quyết định của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân phường Thảo Nguyên vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân phường Thảo

Nguyên và bị đơn ông Nguyễn Văn T bà Lê Thị L.

Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26; Điều 34; khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 74; khoản 1 Điều 147; Điều 157; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính; khoản 1, khoản 2 Điều 166, Điều 203, Điều 254 Luật đất đai năm 2013. Điều 11 điểm d khoản 1 Điều 152 Luật đất đai năm 2024; Khoản 1 Điều 12, khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Việt Hg về yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng rào chắn đường giao thông.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về yêu cầu Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất seri số BC 340300, số vào sổ cấp GCN: H01138 theo Quyết định số 1275/QĐ-UBND ngày 08/11/2010 của UBND huyện Mộc Châu mang tên ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị L.

3. Nguyên đơn anh Nguyễn Việt H được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký trích đo thửa đất có diện tích 87,6m² thuộc một phần thửa đất số 360A, tờ bản đồ số 30, bản đồ đo đạc địa chính năm 1999 - 2000; Nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 87,6m² đất theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 07/2024/QĐST - DS ngày 06/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

4. Các đương sự phải chịu án phí dân sự và chi phí tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung khởi kiện của anh Nguyễn Việt H yêu cầu: (1) Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng rào chắn lối đi chung, trả lại lối đi chung theo đúng bản đồ đo đạc địa chính năm 1999-2000. (2) Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất seri số BC 340300, số vào sổ cấp GCN: H01138 theo Quyết định số: 1275/QĐ-UBND ngày 08/11/2010 của UBND huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La mang tên ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị L; Địa chỉ thửa đất: Tiểu khu 40, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. (3) Tuyên cho anh Nguyễn Việt H được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký trích đo thửa đất có diện tích 87,6m² thuộc

một phần thửa đất số 360A, tờ bản đồ số 30, bản đồ đo đạc địa chính năm 1999 - 2000; Nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 87,6m² đất theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 07/2024/QDST-DS ngày 06/03/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Toà án xác định quan hệ pháp luật vụ án là: “*Tranh chấp lối đi chung, có yêu cầu hủy quyết định cá biệt*”.

Do có yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là quyết định cá biệt thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La theo quy định tại khoản 9 Điều 26, Điều 34, Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La thụ lý và giải quyết theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2025/NQ - HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân.

[1.2] Về kế thừa quyền nghĩa vụ của đương sự trong vụ án.

Xét thấy, kể từ ngày 01/7/2025, Ủy ban nhân dân thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La giải thể. Căn cứ Điều 74 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm h khoản 1 Điều 5 và khoản 1 Điều 23 Nghị định số: 151/2025/NĐ - CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Nghị quyết số: 1681/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số: 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Quyết định số: 1631/QĐ - UBND ngày 29/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La. Tòa án đưa Ủy ban nhân dân phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La vào tham gia tố tụng với tư cách người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự.

Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn T bà Lê Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần từ giai đoạn thụ lý vụ án, hòa giải chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La vắng mặt có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Văn T bà Lê Thị L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La.

[1.4] Xét yêu cầu phản tố của bị đơn được trình bày trong văn bản ghi ý kiến ngày 02/6/2025 và ngày 08/8/2025: Di sản thừa kế là diện tích đất 526 m² của chung gia đình ông T và bà N cùng 5 con đẻ là hàng thừa kế thứ nhất đã cùng nhau lập văn bản thừa kế lại cho Nguyễn Văn T con trai trưởng. Căn nhà xây cấp

4 (chính quyền chưa công nhận) là tài sản riêng của ông T, bà L đã đóng góp xây dựng cùng ông bà TN vào năm 1985 - 1986. Do đó 5 anh em ruột đã chuyển quyền sử dụng và cho bị đơn đồng thời ông T, bà L đã sang tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng tên Nguyễn Văn T năm 2010 là đúng với thực tế và quy định pháp luật. Anh Nguyễn Việt H không có quyền lợi thừa kế là tài sản căn nhà cấp 4 và 526m² đất đã được chính quyền nhà nước địa phương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu bị đơn về việc chia di sản thừa kế, đã được Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6, Sơn La) giải quyết theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 07/2024/QĐST - DS ngày 06/03/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La (án đã có hiệu lực pháp luật). Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La không xem xét giải quyết lại. Đối với yêu cầu phản tố được trình bày trong đơn phản tố ngày 8/8/2025 ngày 11/8/2025 được đưa ra sau phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ do đó yêu cầu phản tố của bị đơn không được chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

2.1 Về nguồn gốc đất có yêu cầu lối đi chung:

Nguyên đơn và bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thống nhất và xác định diện tích đất 526 m², đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất seri số BC 340300, số vào sổ cấp GCN: H01138 theo Quyết định số: 1275/QĐ-UBND ngày 08/11/2010 của Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La mang tên ông Nguyễn Văn T bà Lê Thị L; Địa chỉ thửa đất: Tiểu khu 40, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 07/2024/QĐST - DS ngày 06/03/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La (có hiệu lực pháp luật). Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, ông T bà L được quyền sử dụng 438,4 m² thuộc huộc thửa đất số 360, 360A, tờ bản đồ số 30, được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BC 340300, số vào sổ cấp GCN: H 01138. Anh Nguyễn Văn H được quyền quản lý và sử dụng 87,6m² thuộc thửa đất số 360, 360A, tờ bản đồ số 30, được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BC 340300, số vào sổ cấp GCN: H 01138.

2.2. Xét yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng rào chắn lối đi chung, trả lại lối đi chung theo đúng bản đồ đo đạc địa chính năm 1999 - 2000.

Căn cứ biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, phù hợp với sơ đồ địa chính, trích đo tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 07/2024/QĐST- DS ngày 06/03/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La: Xác định lối đi chung là đường giao thông 2m theo bản đồ địa chính 1999 - 2000. Đường giao thông 2m, trên con đường giao thông đang bị gia đình ông T bà L lấn chiếm sử dụng làm sân có bức tường đá xây gạch cao 1 mét 4 có chiều dài 17,6m. Việc gia đình ông T bà L lấn chiếm sử dụng đường giao thông đã cản trở đến việc lối đi qua và sử dụng

đất của anh Nguyễn Việt H. Căn cứ khoản 1 Điều 11 Luật đất đai năm 2024, Điều 254 Bộ luật Dân sự. Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L phải phá vỡ công trình vi phạm, trả lại mặt bằng lối đi chung đảm bảo quyền lợi của nguyên đơn anh Nguyễn Việt H về quyền lối đi qua có diện tích là 90,5 m² có chiều dài giáp đất của ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L được chia là 30,1m, có chiều dài giáp đất anh Nguyễn Việt H là 6,22m thuộc thửa 360, 360A, tờ bản đồ số 30, được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BC 340300, sổ vào sổ cấp GCN: H 01138.

2.3. Xét yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất seri số BC 340300, sổ vào sổ cấp GCN: H01138 theo Quyết định số: 1275/QĐ-UBND ngày 08/11/2010 của UBND huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La mang tên ông Nguyễn Văn T bà Lê Thị L; Địa chỉ thửa đất: Tiểu khu 40, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Căn cứ Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 15/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La. Xác định lối đi chung là đường giao thông 2m chạy dài theo diện tích đất chia theo thửa kế, đường giao thông theo bản đồ địa chính có diện tích là 90,5 mét có chiều dài giáp đất của ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L được chia là 30,1m thuộc thửa 360, 360A, tờ bản đồ số 30. Đường giao thông theo bản đồ địa chính có diện tích là 90,5 mét có chiều dài giáp đất của anh Nguyễn Việt H được chia là 6,2m thuộc thửa 360, 360A, tờ bản đồ số 30. Trên đường giao thông có bức tường đá xây gạch cao 1 mét 4 có chiều dài 17,6m (*có sơ đồ trích đo địa chính kèm theo*). Do đó xác định đường giao thông 2m là đường giao thông lối đi chung không nằm trong phần diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L thuộc thửa 360, 360A, tờ bản đồ số 30. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn Văn T bà Lê Thị L theo Quyết định số: 1275/QĐ-UBND ngày 08/11/2010 của UBND huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đúng trình, tự thủ tục theo quy định của Luật đất đai năm 1993. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L thuộc thửa 360, 360A, tờ bản đồ số 30, được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BC 340300, sổ vào sổ cấp GCN: H 01138. Nguyên đơn anh Nguyễn Việt H thực hiện quyền nghĩa vụ của người quản lý sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2.4. Xét yêu cầu tuyên cho nguyên đơn anh Nguyễn Việt H được liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký trích đo thửa đất có diện tích 87,6m² thuộc một phần thửa đất số 360A, tờ bản đồ số 30, bản đồ đo đạc địa chính năm 1999 - 2000; Nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 87,6m² đất được chia thửa kế theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 07/2024/QĐST - DS ngày 06/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Xét thấy là phù hợp có căn cứ đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Việt Hoàng.

[3]. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm

định tại chỗ về lối đi chung và định giá tài sản là 9.714.000 đồng (đã thu và đã chi). Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận một phần về lối đi chung, buộc bị đơn phải hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền chi phí tổ tụng đã thu và đã chi.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Việt H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận theo quy định khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T, và bà Lê Thị L là người cao tuổi, được miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện được chấp nhận của nguyên đơn theo khoản 1 Điều 12, khoản 5 Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26; Điều 34; Điều 37; Điều 74, Điều 147; Điều 156; Điều 157; Điều 200; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 4 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính; Khoản 1 Điều 11, Điều 136, khoản 6 Điều 137 Luật đất đai năm 2024, Điều 254 Bộ luật Dân sự. Khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Việt H về yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L phải tháo dỡ toàn bộ công trình xây dựng rào chắn đường giao thông lối đi chung (trên đường giao thông có bức tường đá xây gạch cao 1 mét 4 có chiều dài 17,6m) để trả lại đường giao thông lối đi chung theo đúng bản đồ đo đạc địa chính năm 1999 - 2000 (*có sơ đồ trích đo địa chính kèm theo*).

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Việt H về yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất seri số BC340300, số vào sổ cấp GCN: H01138 theo Quyết định số: 1275/QĐ-UBND ngày 08/11/2010 của UBND huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La mang tên ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị L; Địa chỉ thửa đất: Tiểu khu 40, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La (nay là phường Thảo Nguyên, tỉnh Sơn La).

3. Nguyên đơn anh Nguyễn Việt H được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký trích đo thửa đất có diện tích 87,6m² thuộc một phần thửa đất số 360A, tờ bản đồ số 30, được cấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BC 340300, số vào sổ cấp GCN: H 01138, bản đồ đo đạc địa chính

năm 1999 - 2000; Nộp hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 87,6m² đất theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 07/2024/QĐST - DS ngày 06/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La)

4. Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận một phần về lỗi đi chung, nguyên đơn anh Nguyễn Việt H không phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L phải hoàn trả lại cho anh Nguyễn Việt H toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (đã thu và đã chi) với số tiền là 9.714.000 đồng (*chín triệu bảy trăm mười bốn nghìn đồng chẵn*).

5. Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Việt H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000083 ngày 22/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L là người cao tuổi, được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/9/2025). Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo thủ tục hợp lệ./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Văn Chính - Nguyễn Hồng Sơn

Đỗ Tuấn Long

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND Tối cao;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- THADS tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng TTKT-THA;
- Lưu: HS, HCTP, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long